



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

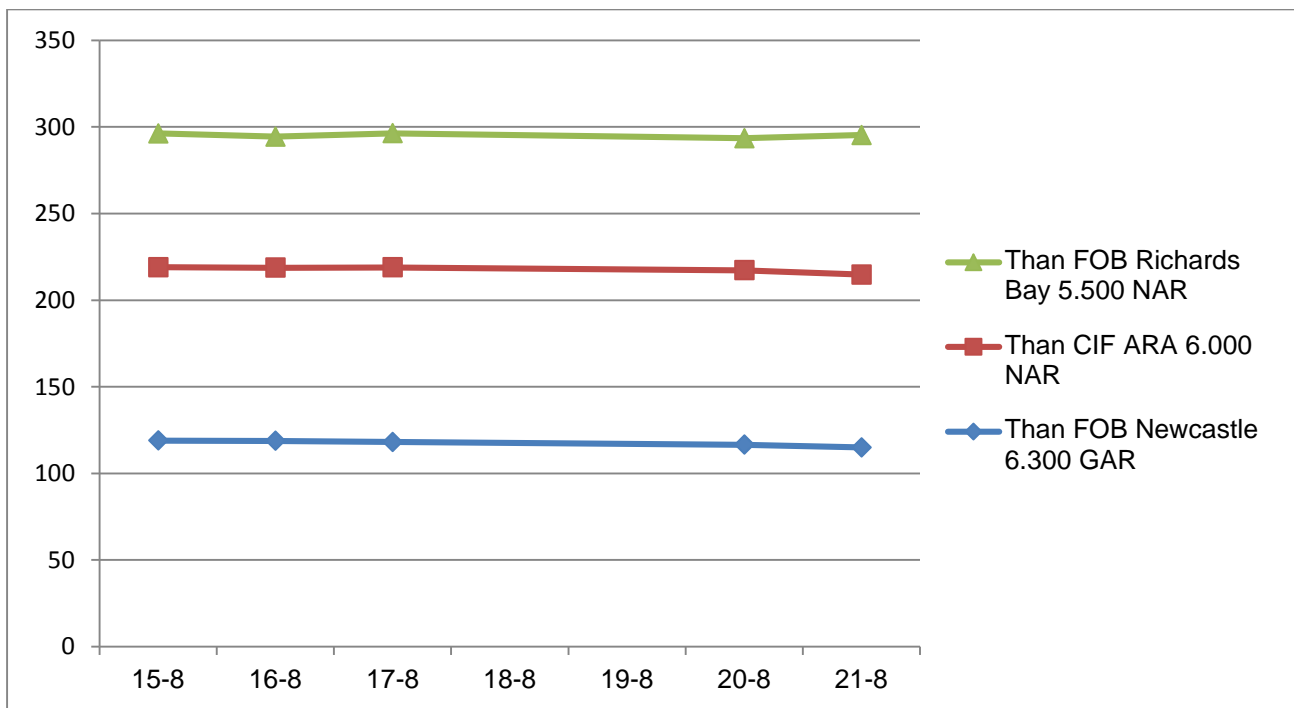
Ngày 22/08/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	115,00	-1,50	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	99,75	-1,00	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,75	+0,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	77,00	-0,75
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,00	-0,75

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	45,75	-0,55	361,66	-4,93
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	64,00	-0,80	505,93	+7,15
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	77,20	+0,55	610,29	+2,98

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 21/08/2018)

DIỂM TIN

Mỹ tăng cường cung cấp than cho Nhật Bản tạo ra áp lực giảm giá với than Úc

Theo phân tích của Ngân hàng Mỹ Merrill Lynch, than Úc 6.000 kcal/kg NAR điều kiện FOB Newcastle sẽ giảm giá trong quý IV và năm 2019 do tình trạng thiếu hụt than Úc ở Nhật Bản sẽ được bù đắp bởi nguồn cung từ Mỹ. Giá than Newcastle 6.000 cũng không thể cạnh tranh với các loại than tương tự ở các thị trường khác như Châu Âu. Các chuyến hàng than xuất phát từ bờ biển phía Đông Mỹ đến Nhật Bản ngày càng có giá cạnh tranh so với than Úc. Điều này đã khiến Nhật Bản tăng cường nhập khẩu than Mỹ trong những tháng gần đây và dự báo xu hướng này sẽ kéo dài gây ra áp lực giảm giá than Úc 6.000 kcal/kg NAR FOB Newcastle.

Báo cáo của Merrill Lynch dự báo giá than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR trong quý IV là 92 USD/tấn và năm 2019 là 80 USD/tấn. Theo S&P Global Platts, giá than Newcastle 6.300 kcal/kg GAR trong hợp đồng tài chính quý IV-2018 ở mức 106,50 USD/tấn, với hợp đồng Cal-19 ở mức 97 USD/tấn trong ngày thứ 2 (20/8). Theo báo cáo : "Nhật Bản là nước duy nhất nhập khẩu than 6.000 với số lượng lớn để phục vụ sản xuất điện, các nhà máy điện của Nhật Bản yêu cầu than chất lượng cao do các tiêu chuẩn phát thải rất nghiêm ngặt". Báo cáo cũng đề cập đến mức chênh lệch giữa giá than 6.000 và 5.500 kcal/kg NAR trong năm nay đã lên đến mức chưa từng có là 50 USD/tấn. Cụ thể theo Platts, giá than 6.300 kcal/kg GAR 7-45 ngày, điều kiện FOB Newcastle ở mức 116,50 USD/tấn, cao hơn 52,10 USD so với giá than 5.500 kcal/kg NAR hôm thứ 2 (20/8). Ngoài ra báo cáo đã chỉ ra các yếu tố khác như nhu cầu ở thị trường Châu Á giảm và nguồn cung từ các nước sản xuất than khác tăng như một tín hiệu giảm giá đối với than Úc.

Ukraine tăng cường khai thác than trong tháng 7

Theo báo cáo của Bộ Năng lượng và Công nghiệp Than Ukraine, sản lượng than của nước này trong tháng 7 đã đạt 2,64 triệu tấn, tăng 1,1% so với mức 2,61 triệu tấn trong tháng 7 năm 2017 và cao hơn 2,55 triệu tấn trong tháng 6. Trong đó than nhiệt chiếm 2,22 triệu tấn tăng 7,7% so với 2,06 triệu tấn trong tháng 7 năm 2017, ngược lại sản lượng than cốc giảm 24,4% xuống còn 420.100 tấn so với 555.800 tấn cùng kỳ năm ngoái.

Trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 7 năm nay, Ukraine đã sản xuất 19,14 triệu tấn than, giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước, tương đương với 1,91 triệu tấn, sản lượng của năm trước là 21,05 triệu tấn. Sản lượng than nhiệt 7 tháng đầu năm nay đã giảm 8,7% xuống còn 15,52 triệu tấn từ 17 triệu tấn của năm trước, trong khi sản lượng than cốc giảm 10,4% xuống còn 3,62 triệu tấn từ 4,04 triệu tấn. Các mỏ quốc doanh đã khai thác 2,47 triệu tấn than trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 7, giảm 10,5% so với 2,76 triệu tấn cùng kỳ năm trước. Mức dự trữ than cho mùa đông tại các nhà máy điện của Ukraine đã tăng 3,7% trong tuần qua lên 1,39 triệu tấn tính đến ngày 20 tháng 8, ngày 14 tháng 8 con số này là 1,34 triệu tấn. Ukraine đã sản xuất được 34,92 triệu tấn than trong năm 2017, giảm 14,5% so với năm 2016.

Doanh thu của Transnet tăng nhờ tăng cường xuất khẩu than Nam Phi

Công ty logistics lớn nhất Nam Phi, Transnet cho biết việc tăng cường xuất khẩu than trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/3/2018 đã giúp công ty này đạt được doanh thu lớn. Cụ thể doanh thu trong giai đoạn này đã tăng 11% lên 72,9 tỷ Rand (5 tỷ USD), lượng than giành cho xuất khẩu đã tăng 4,3% lên 77 triệu tấn. Trong đó lượng than được vận chuyển bằng đường sắt trong tháng 9 năm 2017 đã đạt mức kỷ lục là 7,2 triệu tấn. Báo cáo của Transnet cho biết các công ty con là Transnet Freight Rail và Transnet Engineering đã công bố kế hoạch xem xét đóng mới 2.500 container than để phục vụ cho các nhà máy điện của Eskom. Transnet cho biết họ đã đầu tư khoảng 2,8 tỷ Rand (192 triệu USD) trong năm tài chính vừa qua để mở rộng công suất phục vụ xuất khẩu than lên đến 81 triệu tấn/năm. Trong ngày thứ 2 (20/8), mức dự trữ than tại cảng Richards Bay ở mức 5,1 triệu tấn, tương đương với tuần trước. Trong năm tài chính 2017-2018, Nam Phi đã xuất khẩu 81 triệu tấn than nhiệt, tăng 7 triệu tấn so với năm trước đó.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	12,00	+0,30
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	13,95	+0,20
	New South Wales	Hàn Quốc	14,80	+0,20
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,80	+0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,80	+0,20
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,00	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,30	+0,20
	Úc	Trung Quốc	12,75	+0,25
	Úc	Ấn Độ	14,75	+0,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 21/08/2018)